

Số: 1429/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí  
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2019**

**BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;  
Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống  
lãng phí;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của  
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ  
Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Thủ  
tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực  
hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2019;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết  
kiệm, chống lãng phí của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2019.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Thủ  
trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng;
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KHTC, NĐS.40.

**BỘ TRƯỞNG**



**Nguyễn Ngọc Thiện**

## CHƯƠNG TRÌNH

### Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2019

(Ban hành theo Quyết định số 1429/QĐ-BVHTTDL

ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

## I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LẮNG PHÍ NĂM 2019

### 1. Mục tiêu

- Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây gọi là THPTK, CLP) năm 2019 là tạo chuyển biến rõ rệt trong nhận thức về THPTK, CLP, đưa công tác THPTK, CLP đi vào thực chất với những kết quả cụ thể; thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác THPTK, CLP trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, góp phần tăng cường nguồn lực thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội.

### 2. Yêu cầu

a) THPTK, CLP phải gắn với các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và hướng tới hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm tại Chương trình tổng thể của Chính phủ về THPTK, CLP giai đoạn 2016-2020;

b) THPTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước, gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao, không để ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức;

c) THPTK, CLP phải gắn với các hoạt động phòng chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

d) THPTK, CLP phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi.

### 3. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện chương trình THPTK, CLP, thanh tra kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP trong phạm vi quản lý;

Triệt để tiết kiệm chi ngân sách, xây dựng phương án tiết kiệm để thực hiện ngay từ khi phân bổ dự toán, đảm bảo chi theo dự toán được giao, đồng thời kiểm soát chặt chẽ các khoản chi để nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền THPT, CLP trong đơn vị để công chức, viên chức, người lao động hiểu đúng và thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về THPT, CLP;

b) Thực hiện quản lý nợ công theo quy định của Luật Quản lý nợ công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay, từng bước thu hẹp phạm vi sử dụng nợ công, ưu tiên tập trung vốn vay cho đầu tư các dự án, lĩnh vực trọng điểm, then chốt, có tác động lan tỏa tới nền kinh tế mà khu vực tư nhân không thực hiện được. Thực hiện nghiêm nguyên tắc vay bù đắp bội chi ngân sách nhà nước chỉ được sử dụng cho đầu tư phát triển, không sử dụng cho chi thường xuyên. Không chuyển vốn vay về cho vay lại, bảo lãnh Chính phủ thành vốn cấp phát ngân sách nhà nước;

c) Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn, quản lý, giám sát chặt chẽ và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư;

d) Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 để góp phần chống lãng phí, thất thoát, tham nhũng, phát huy nguồn lực nhằm tái tạo tài sản và phát triển kinh tế - xã hội, giảm thiểu rủi ro tài khóa. Chống lãng phí trong mua sắm tài sản công thông qua việc triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

đ) Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Triển khai quyết liệt công tác sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu quả. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để sử dụng hiệu quả chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, góp phần cải cách chính sách tiền lương.

## **II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC**

### **1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước**

a) Trong năm 2019, thực hiện siết chặt kỷ luật tài khóa – ngân sách nhà nước; đảm bảo chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được Quốc hội thông qua, trong đó chú trọng các nội dung:

- Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo quy định tại Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 để tạo nguồn cải cách tiền lương, đẩy mạnh khoản chi hành chính. Giảm tần suất và thắt chặt các khoản kinh phí tổ chức hội nghị hội thảo, tọa đàm, họp, công tác phí, chi tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm, phần đầu tiết kiệm 12% so với dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài, phần đầu tiết kiệm 15% chi đoàn ra, đoàn vào so với dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không bố trí đoàn ra trong chi thường xuyên Chương trình mục tiêu quốc gia;

b) Không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, không khả thi. Thực hiện cơ chế khoán kinh phí thực hiện nhiệm vụ

khoa học và công nghệ trên cơ sở định mức nghiên cứu khoa học, công nghệ và kết quả đầu ra;

c) Rà soát các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định để ưu tiên bố trí nguồn lực đối với các chương trình, dự án cần thiết, hiệu quả, cắt giảm các chương trình, dự án có nội dung trùng lặp, kém hiệu quả;

d) Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XII. Phần đầu giảm tối thiểu 2,5% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015, đảm bảo mục tiêu đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015, có 10% đơn vị tự chủ tài chính, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011-2015;

đ) Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo;

e) Thực hiện cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia; công trình dự án nhóm A, công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa – xã hội của địa phương.

g) Đối với việc đi công tác nước ngoài: Hạn chế tối đa kinh phí chi cho đi công tác nước ngoài (trừ các đoàn đàm phán kinh tế quốc tế, dự các phiên họp của các ủy ban, diễn đàn quốc tế theo yêu cầu của Nhà nước). Các đơn vị cần soát xét việc lập kế hoạch và cử đoàn đi công tác nước ngoài đảm bảo có mục đích, nội dung, kế hoạch rõ ràng, tránh trùng lặp, đảm bảo thành phần các đoàn gọn nhẹ, chương trình công tác thiết thực, thời gian đi hợp lý, dự toán kinh phí tiết kiệm nhất theo đúng quy định.

## **2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước**

a) Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công; triển khai hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020; THPT, CLP thông qua việc tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với tất cả các khâu trong quá trình đầu tư, đảm bảo công khai, minh bạch trong đấu thầu thông qua tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai, hạn chế tối đa việc chỉ định thầu trong các dự án đầu tư;

b) Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư; tiến hành rà soát cắt giảm 100% các dự án không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; cắt giảm, tạm dừng các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp;

c) Phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước cho các dự án thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đã có đầy đủ thủ tục theo quy định, đảm bảo bố trí đủ vốn để thanh toán cho các chương trình, dự án tránh gây nợ đọng xây dựng cơ bản;

d) Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình; phấn đấu thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP phiên họp thường kỳ tháng 9 ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ (Trừ các trường hợp quy định tại Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2017 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công);

đ) Tăng cường công tác rà soát, bảo đảm 100% các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công phải có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công;

e) Tăng cường đấu thầu rộng rãi, đấu thầu qua mạng, công khai theo quy định của Luật Đấu thầu. Đẩy mạnh công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra giám sát đối với tất cả các khâu trong quy trình đầu tư, đấu thầu, nhất là đối với các dự án đầu tư công. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc tăng cường công tác kiểm toán cũng như cơ chế giám sát của các cơ quan chức năng; làm rõ trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về đầu tư công, đấu thầu gây lãng phí, thất thoát;

g) Rà soát các dự án kéo dài nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp để có hướng xử lý; có biện pháp hoàn tạm ứng đối với các khoản tạm ứng quá hạn, có phương án xử lý dứt điểm các khoản tạm ứng của các dự án kéo dài nhiều năm, đơn vị quản lý đã giải thể. Thực hiện đúng quy định về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới thực hiện;

h) Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

### **3. Trong quản lý các chương trình mục tiêu năm 2019**

a) Phối hợp với Bộ, ngành, địa phương tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả 02 Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững và các chương trình mục tiêu đã được phê duyệt, trong đó ưu tiên nguồn lực phát triển các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng khó khăn thường xuyên bị thiên tai;

b) Quản lý và sử dụng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình mục tiêu theo đúng đối tượng, đảm bảo tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả.

### **4. Trong quản lý sử dụng tài sản công**

a) Triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công; Thực hiện công khai việc quản lý, sử dụng tài sản công và ban hành Quy chế quản lý sử dụng tài sản công tại đơn vị theo quy định.

b) Nhà công vụ phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và đảm bảo thực hành, tiết kiệm; nâng cao hiệu suất sử dụng nhà công vụ, thu hồi 100% nhà công vụ sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng, đối tượng hết thời gian sử dụng nhà công vụ theo quy định;

c) Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung tại các địa phương theo Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Việc đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định;

d) Đẩy mạnh việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất của các cơ quan, tổ chức đơn vị doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công. Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp;

đ) Tăng cường khai thác nguồn lực tài chính từ kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện đầu tư, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đấu giá;

e) Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Xác định cụ thể từng đối tượng được trang bị tài sản. Hạn chế mua sắm xe ô tô công và các trang thiết bị đắt tiền; thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về khoán xe công, tổ chức sắp xếp lại, xử lý xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức đúng quy định; đảm bảo mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 giảm 30% -50% số lượng xe ô tô công trang bị cho các bộ, ngành, địa phương theo đúng Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2016 về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công; thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/1/2019 thay thế Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch.

g) Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh thất thoát lãng phí tài sản. Rà soát đảm bảo đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức của Nhà nước, đảm bảo đúng quy trình lập, thẩm định kinh phí và giảm các chi phí không cần thiết, không hợp lý. Hạn chế tối đa việc mua sắm trang thiết bị văn phòng chưa cần thiết, cấp bách.

## **5. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại các doanh nghiệp**

Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh hàng xuất khẩu, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh. Đối với các doanh nghiệp Nhà nước phải đăng ký và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 5% trở lên) nhằm hạ giá thành sản phẩm và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh để doanh nghiệp phát triển bền vững.



Tiếp tục cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước; nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công tác quản trị, công nghệ, cơ cấu sản phẩm, ngành nghề sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, cải tiến quy trình sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp theo Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016-2020”.

## **6. Trong thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách**

a) Tiếp tục thực hiện rà soát các quy định hiện hành liên quan đến việc thành lập, hoạt động và quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, đánh giá hiệu quả hoạt động để trên cơ sở đó quyết định dừng hoạt động hoặc cơ cấu lại các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Chỉ thị số 22/CT-Tg ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Chỉ thành lập quỹ mới trong trường hợp cần thiết và đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

b) Nghiên cứu, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về hoạt động và quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành để nâng cao hiệu quả trong quản lý và sử dụng quỹ;

c) Thực hiện minh bạch, công khai trong xây dựng, thực hiện kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn.

## **7. Trong quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài**

a) Thực hiện nghiêm các quy định của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 03 năm 2016 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan khác; triển khai tích cực và hiệu quả Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng nợ công; phối hợp chặt chẽ với các nhà tài trợ và các cơ quan liên quan để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với tất cả các hoạt động sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi, đảm bảo tính công khai, minh bạch và hiệu quả;

b) Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan và nhà tài trợ tổ chức thường xuyên các cuộc họp đánh giá tình hình thực hiện, xác định và kịp thời xử lý các vướng mắc nảy sinh, thúc đẩy tiến độ thực hiện giải ngân các chương trình, dự án ODA;

c) Thực hiện THPT, CLP từ quá trình xây dựng dự án. Hạn chế sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi cho các hoạt động có tính chất sự nghiệp hay những hoạt động có tính chất không tạo được nguồn thu trong tương lai;

d) Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị dự án, nhất là cải thiện chất lượng thiết kế dự án để rút ngắn tối đa thời gian thực hiện và giảm thiểu các chi phí do phải điều chỉnh, bổ sung thiết kế;

đ) Đẩy mạnh rà soát, đơn đốc công tác quyết toán của các dự án có sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi.

## **8. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động**

a) Thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Thực hiện có kết quả Đề án tinh giản biên chế của bộ, ngành, địa phương, đảm bảo đến năm 2021 giảm được 10% biên chế so với biên chế giao năm 2015; các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng hết số biên chế được giao phải xem xét, cắt giảm phù hợp. Trong năm 2019, các bộ, cơ quan ở trung ương và chính quyền địa phương phải đảm bảo thực hiện theo đúng biên chế được giao năm 2019 tại Quyết định số 1016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ; Giảm tối thiểu 2,5% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với số giao năm 2015;

b) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn theo hướng giảm đầu mối, giảm cơ bản số lượng tổng cục, cục, chi cục, vụ, phòng; không thành lập tổ chức mới, không thành lập phòng trong vụ, trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền quyết định. Giảm tối đa các ban quản lý dự án. Kiên quyết giảm và không thành lập mới các tổ chức trung gian.

c) Xây dựng chế độ tiền lương mới theo nội dung cải cách chính sách tiền lương, gắn với lộ trình cải cách hành chính, tinh giản biên chế, đổi mới đơn vị sự nghiệp công. Sắp xếp lại các chế độ phụ cấp hiện hành, không bổ sung các loại phụ cấp mới theo nghề;

d) Rà soát, giảm số lượng các ban chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành ở cả trung ương và địa phương; giải thể những tổ chức không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả. Sắp xếp lại các đơn vị, văn phòng chuyên trách giúp việc các ban chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành; chỉ duy trì đơn vị chuyên trách giúp việc hiện có nếu thực sự cần thiết nhưng đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

đ) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp phục vụ nhân dân.

## **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

### **1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đặc biệt là đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THTK, CLP**

a) Xác định THTK, CLP là nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị; tuyên truyền sâu rộng đến từng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức về THTK, CLP;

b) Tăng cường thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP trên các phương tiện thông tin của Bộ đặc biệt chú trọng cập nhật các văn bản về công tác THTK, CLP.



## **2. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực THTK, CLP**

- a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính đối với các đơn vị thuộc Bộ;
- b) Tập trung rà soát các kế hoạch, dự án đầu tư ngay từ khâu định hướng, chủ trương đầu tư, tránh việc định hướng đầu tư và chủ trương đầu tư sai, dẫn đến các dự án đầu tư không đạt hiệu quả kinh tế - xã hội, đầu tư dàn trải, hiệu quả sử dụng vốn nhà nước thấp.

## **3. Thực hiện công khai, giám sát THTK, CLP**

a) Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách. Thực hiện có hiệu quả các luật thuế và nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế. Cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước. Tăng cường giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, gây lãng phí. Xây dựng các tiêu chí, giám sát, đánh giá việc quản lý ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

b) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đất đai, thuế, bảo hiểm xã hội. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, trong đó chú trọng việc thẩm định, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước;

c) Rà soát các kế hoạch, dự án đầu tư ngay từ khâu đề xuất và quyết định chủ trương đầu tư, tránh việc các dự án đầu tư không đạt hiệu quả kinh tế - xã hội, đầu tư dàn trải, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư thấp; đối với việc phân bổ vốn, tập trung vốn cho các công trình sắp hoàn thành; thực hiện công khai thông tin đơn vị có dự án chậm hoàn thành công tác kiểm toán, quyết toán theo quy định của pháp luật;

d) Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, phân loại dịch vụ công theo mức độ thiết yếu của từng loại dịch vụ, đảm bảo việc tổ chức và cung ứng dịch vụ công chuyển từ vai trò cung ứng trực tiếp sang kiến tạo và hỗ trợ thị trường dịch vụ công phát triển;

đ) Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quyết toán các dự án đầu tư và chất lượng công tác thanh quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước, hạn chế thất thoát ngân sách nhà nước;

e) Tăng cường công khai minh bạch trong hoạt động công vụ, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị;

g) Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường vai trò các cơ quan quản lý nhà nước ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Tập trung triển khai thực hiện Luật Quy hoạch

và Luật sửa đổi, bổ sung 37 luật có liên quan đến quy hoạch để đảm bảo đồng bộ, thống nhất pháp luật về quy hoạch, rà soát, đánh giá lại kết quả thực hiện quy hoạch; tập trung xây dựng quy hoạch thời kỳ 2021 – 2030 để quy hoạch thật sự là cơ sở cho việc xây dựng các chương trình và kế hoạch đầu tư;

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước và Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước để góp phần tiết kiệm chi phí đầu tư;

h) Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW, Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban chấp hành Trung ương. Rà soát các văn bản hiện hành để đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cho phù hợp, khắc phục những hạn chế, vướng mắc và bảo đảm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

#### **4. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THPTK, CLP**

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về các lĩnh vực liên quan đến THPTK, CLP. Trong đó:

a) Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Quản lý, sử dụng đất đai;
- Các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước;
- Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi và dịch vụ công cộng;
- Các Chương trình mục tiêu quốc gia; Chương trình quốc gia; các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước;
- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí;

b) Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc;

c) Đối với những vi phạm được phát hiện trong công tác kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý.



#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về thực THTK, CLP năm 2019, các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm xây dựng và ban hành THTK, CLP tại đơn vị. Trong đó, phải cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, tiêu chí đánh giá tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của đơn vị mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thường xuyên theo dõi, giám sát và tăng cường tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động của đơn vị. Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

3. Vụ Kế hoạch, Tài chính thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc thực hiện Chương trình này đối với các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Tổng hợp báo cáo về tình hình triển khai công tác THTK, CLP của các đơn vị trong Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để báo cáo Lãnh đạo Bộ.

4. Thanh tra Bộ chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ hướng dẫn, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai; thanh kiểm tra công tác thực hiện Chương trình này đối với các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Cục Văn hóa cơ sở xây dựng tiêu chuẩn gia đình văn hóa gắn với việc khuyến khích, động viên nhân dân thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, góp phần xây dựng xã hội văn minh, lành mạnh. (Theo Điểm 2, Điều 66 Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí số 44/2013/QH13 năm 2013).

6. Tổng Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập có trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP của đơn vị mình, đảm bảo phù hợp với Chương trình THTK, CLP của Chính phủ, trong đó, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp, biện pháp cần thực hiện.

7. Công tác tổng hợp báo cáo.

- Hàng quý, hàng năm, tất cả các đơn vị dự toán các cấp, các doanh nghiệp, các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải lập báo cáo tình hình THTK, CLP tại đơn vị;

- Nội dung báo cáo, bao gồm: Tình hình triển khai và các biện pháp THTK, CLP tại đơn vị; kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của đơn vị trong các lĩnh vực theo quy định của THTK, CLP (trong đó nêu cụ thể các vi phạm, mức độ gây lãng phí, kết quả tiết kiệm được thể hiện bằng con

số cụ thể); công tác xử lý các hành vi vi phạm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị; công tác thực hiện công khai theo quy định;

- Đối với các đơn vị có các đơn vị cấp dưới trực thuộc, nội dung báo cáo bao gồm: Tình hình, số liệu tại đơn vị và tình hình, số liệu tại các đơn vị cấp dưới trực thuộc;

- Thời gian gửi báo cáo về Vụ Kế hoạch - Tài chính (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để tổng hợp theo quy định như sau:

+ Đối với báo cáo quý: trước ngày 15 của tháng cuối quý;

+ Đối với báo cáo năm: trước tháng 12 hàng năm./.



Nguyễn Ngọc Thiện

